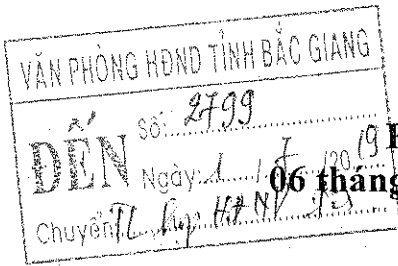


Số: 70 /BC-UBND

Bắc Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2019



BÁO CÁO

**Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo
06 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 06 tháng cuối năm 2019**
(Báo cáo trình tại Kỳ họp thứ 7 - HĐND tỉnh khoá XVIII)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Ngay từ đầu năm 2019, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC); phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy ban hành kế hoạch thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2019¹. Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo mở đợt cao điểm về giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh và thành lập Tổ công tác thực hiện kiểm tra, rà soát các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; có sự vào cuộc tích cực của Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan nội chính các cấp. Người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp, các ngành đã thực hiện tốt việc tổ chức tiếp công dân, chỉ đạo tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư theo quy định; hầu hết các vụ việc KNTC đã được xem xét, giải quyết kịp thời; các vụ việc đông người, phức tạp được tập trung giải quyết... Qua đó đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Tuy nhiên, tình hình KNTC trên địa bàn tỉnh vẫn diễn biến phức tạp, một số địa phương công dân vẫn tập trung thành đoàn đông người (mỗi đoàn từ 10 đến 30 người) lên tỉnh và ra Hà Nội khiếu kiện (điển hình là các địa phương: Huyện Việt Yên 08 đoàn, 13 lượt lên tỉnh; huyện Yên Dũng 04 đoàn, 10 lượt lên tỉnh và thành phố Bắc Giang 04 đoàn, 09 lượt lên tỉnh); nội dung khiếu nại vẫn chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường khi thu hồi đất; nội dung tố cáo tập trung vào các sai phạm trong quản lý tài chính, đất đai của cán bộ ở thôn, xã.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo điều hành

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành; chỉ đạo các

¹ Kế hoạch số 67-KH/BDVTU-BCSĐUBND ngày 28/01/2019.

cấp, các ngành triển khai thực hiện nghiêm các văn bản của Trung ương², của Tỉnh ủy. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 04 văn bản³ chấn chỉnh, chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh, ban hành Kế hoạch số 961/KH-UBND ngày 22/3/2019 chỉ đạo thực hiện đợt cao điểm về giải quyết KNTC và thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC; triển khai thực hiện kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ⁴. Đối với các sở, ngành và cấp huyện đã ban hành 32 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

UBND tỉnh đã quán triệt thực hiện nghiêm Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, tổ chức đối thoại, xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, KNTC của nhân dân; định kỳ tham dự sinh hoạt chi bộ ở cơ sở để lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị, phản ánh của nhân dân. Chủ tịch UBND tỉnh duy trì giao ban hằng tháng với Giám đốc một số Sở, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố về công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tiếp xúc, đối thoại với công dân, tổ chức kiểm tra, làm việc với các địa phương, cơ quan chuyên môn⁵ để trực tiếp nắm tình hình KNTC và chỉ đạo giải quyết đối với các vụ việc phức tạp; chỉ đạo Thanh tra tỉnh thường xuyên theo dõi, nắm bắt địa bàn và kiểm tra trách nhiệm đối với Giám đốc một số sở và Chủ tịch UBND một số huyện, thành phố trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC⁶. UBND cấp huyện đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch và tập trung giải quyết đối với một số vụ việc đông người, phức tạp.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Các cấp, các ngành đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân và giải quyết KNTC, tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong việc tuyên truyền pháp luật về KNTC. Trong 06 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã tổ chức được 12 hội nghị tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác tiếp công dân, phân loại xử lý đơn thư và giải quyết KNTC cho 1.514 lượt người; các cấp, các ngành duy trì thực hiện tốt công tác tiếp công dân. Các cơ quan Báo Bắc Giang, Đài PT-TH tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố và các đài truyền thanh cơ sở

² Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC, Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới.

³ Công văn số 287/UBND-TCD ngày 24/01/2019 về phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 và các sự kiện chính trị quan trọng; số 374/UBND-TCD ngày 30/01/2019 về tuyên truyền, vận động, đưa công dân trở về địa phương; số 1204/UBND-TCD ngày 11/4/2019 chỉ đạo nâng cao chất lượng tham mưu, giải quyết KNTC, chấp hành nghiêm về trình tự, thủ tục, thời hạn kiểm tra xác minh vụ việc; Công văn số 1845/UBND-NC ngày 30/5/2019 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành thanh tra.

⁴ Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

⁵ Kiểm tra, làm việc với Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng, Hiệp Hòa và TP Bắc Giang.

⁶ Thanh tra tỉnh đã tiến hành kiểm tra trách nhiệm Chủ tịch UBND huyện Việt Yên, Lục Nam và Sơn Động.

đã thực hiện tốt việc tuyên truyền về pháp luật KNTC, phát phóng sự, đưa tin bài về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả giải quyết KNTC.

3. Công tác tiếp công dân

Trong 06 tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh đã tiếp 3.638 lượt người đến KNTC và kiến nghị, phản ánh (KNPA) đề nghị giải quyết 2.837 vụ việc (*giảm 128 lượt người so với cùng kỳ năm trước (CKNT)*), trong đó:

- Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ và Ban Tiếp công dân Văn phòng UBND tỉnh tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 301 lượt người đến KNTC và KNPA đề nghị giải quyết 301 vụ việc (*tăng 49 lượt người so với CKNT*).

- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh tiếp 368 lượt người đến KNTC và KNPA đề nghị giải quyết 358 vụ việc (*giảm 103 lượt người so với CKNT*);

- UBND các huyện, thành phố tiếp 1.135 lượt người đến KNTC và KNPA đề nghị giải quyết 1.020 vụ việc (*giảm 140 lượt người so với CKNT*);

- UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 1.834 lượt người đến KNTC và KNPA đề nghị giải quyết 1.158 vụ việc (*tăng 66 lượt người so với CKNT*).

(Số liệu chi tiết theo biểu số 01 đính kèm)

4. Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo

4.1. Kết quả tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổng số đơn tiếp nhận trên địa bàn là 3.570 đơn⁷ (*tăng 361 đơn = 10% so với CKNT*). Sau khi phân loại đơn trùng lặp, nặc danh, vượt cấp, không đủ điều kiện xử lý..., số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp, các ngành là 1.407 đơn⁸ (*KN 97, TC 113, KNPA 1.197*), đã xem xét giải quyết xong 1.136 đơn (*KN 69, TC 76, KNPA 991*), đạt tỷ lệ 80,7%. Kết quả ở từng cấp như sau:

- Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết xong 45/55 đơn (*KN 26, TC 19*) đạt tỷ lệ 81,8%.

- Giám đốc Sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh đã giải quyết xong 60/72 đơn (*TC 1, KNPA 59*), đạt tỷ lệ 83,3%.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đã giải quyết xong 298/371 đơn (*KN 32, TC 28, KNPA 238*), đạt tỷ lệ 80,3%.

- Chủ tịch UBND cấp xã đã giải quyết xong 733/909 đơn (*KN 11, TC 28, KNPA 694*), đạt tỷ lệ 80,6%.

Kết quả giải quyết về khiếu nại có 17 khiếu nại đúng (*chiếm 24,6%, tăng 8,8% so với CKNT*), 05 khiếu nại đúng một phần (*chiếm 7,3%, tăng 6,1% so với CKNT*) và 47 khiếu nại sai (*chiếm 68,1%, giảm 14,9% so với CKNT*). Về tố cáo: có 12 tố cáo đúng (*chiếm 15,8%, tăng 7,6% so với CKNT*), 21 tố cáo đúng một phần (*chiếm 27,6%, giảm 3,58% so với CKNT*) và 43 tố cáo sai (*chiếm 56,6%, giảm 4,1% so với CKNT*). Qua giải quyết KNTC đã xử lý thu hồi về cho Nhà nước

⁷ Cấp tỉnh nhận 1.122 đơn; các sở, ngành nhận 358 đơn; cấp huyện nhận 1.169 đơn; cấp xã nhận 921 đơn.

⁸ Tăng 27 đơn (=2%) so với cùng kỳ năm trước.

136,4 triệu đồng; xử lý hành chính 30 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 04 vụ việc, 04 đối tượng⁹.

(Số liệu chi tiết theo biểu số 02, 03 đính kèm)

4.2. Về chất lượng giải quyết

Trong 26 quyết định giải quyết lần đầu của Chủ tịch UBND cấp huyện công dân không đồng ý khiếu nại tiếp, sau khi giải quyết lần hai, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 13 quyết định thống nhất với giải quyết của Chủ tịch UBND cấp huyện; 13 quyết định yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thu hồi, hủy bỏ quyết định giải quyết lần đầu và xem xét giải quyết lại theo quy định¹⁰ (chiếm 50% số vụ việc¹¹ công dân khiếu nại tiếp và chiếm 11% tổng số quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND cấp huyện)

(Số liệu chi tiết theo biểu số 04 đính kèm)

06 tháng đầu năm 2019 có 06 quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND tỉnh công dân khởi kiện và đã được Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội thụ lý, xét xử. Kết quả xét xử, Tòa án đã tuyên giữ nguyên 04 quyết định, đình chỉ xét xử 01 quyết định và tuyên hủy 01 quyết định giải quyết của tỉnh¹².

4.3. Tổ chức thực hiện quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổng số quyết định, kết luận giải quyết KNTC do các cấp, các ngành phải tổ chức thực hiện trong 06 tháng đầu năm 2019 là 152 quyết định, kết luận (trong đó của Chủ tịch UBND tỉnh 70, các sở 01, cấp huyện 62, cấp xã 19)¹³; đã thực hiện xong 92 quyết định, kết luận (của Chủ tịch UBND tỉnh 36, các sở 01, cấp huyện 39, cấp xã 16), đạt tỷ lệ 60,5%. Số quyết định, kết luận còn lại đang được tập trung thực hiện.

4.4. Thực hiện đợt cao điểm giải quyết khiếu nại, tố cáo

Năm 2019, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 961/KH-UBND ngày 22/3/2019 về việc triển khai thực hiện đợt cao điểm giải quyết KNTC. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho các sở, ngành và các huyện, thành phố phải tập trung giải quyết dứt điểm 29 vụ việc¹⁴ trong thời hạn nhất định; đến nay vụ việc thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, cơ quan chuyên môn đã tham mưu văn bản giải quyết 05/06 vụ việc, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đã giải quyết xong 13/23 vụ việc¹⁵.

Triển khai thực hiện Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra

⁹ Cấp tỉnh chuyển 02 vụ, 02 đối tượng; cấp huyện chuyển 01 vụ, 01 đối tượng; cấp xã chuyển 01 vụ, 01 đối tượng.

¹⁰ Trong đó: TP Bắc Giang 01 vụ; Việt Yên 01 vụ; Hiệp Hòa 03 vụ; Sơn Động 03 vụ; Lục Nam 05 vụ.

¹¹ Tăng 3% so với cùng kỳ năm trước.

¹² Hủy Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của ông Giáp Văn Thuật và ông Giáp Văn Giới, trú tại xóm 6, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên. Hiện nay ông Giáp Văn Giới đã có đơn kháng cáo gửi Tòa án nhân dân cấp cao.

¹³ Trong đó các QĐKL của Chủ tịch UBND tỉnh tồn trước năm 2019 là 26 QĐKL (14 QĐ; 12 KL).

¹⁴ Trong đó có 06 vụ việc thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh, 23 vụ việc thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện, thành phố.

¹⁵ Thành phố Bắc Giang xong 04/07 vụ; Hiệp Hòa: Xong 02/02 vụ; Lục Nam xong 03/04 vụ; Lạng Giang xong 01/01 vụ; Việt Yên xong 02/04 vụ; Yên Dũng xong 01/02 vụ.

Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác để kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC công dân khiếu kiện dai dẳng, kéo dài, đông người, phức tạp trên địa bàn tỉnh (trong đó đồng chí Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh làm Tổ trưởng; thành viên Tổ công tác là cán bộ, lãnh đạo chủ chốt ở các cơ quan, đơn vị có liên quan). Tổ công tác đã ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện và rà soát 15 vụ việc theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, gắn với chỉ đạo giải quyết 29 vụ việc của đợt cao điểm theo Kế hoạch số 961/KH-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã trực tiếp kiểm tra một số địa phương và chỉ đạo cơ quan Thanh tra các cấp, các ngành triển khai 15 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu đối với 67 cơ quan, đơn vị¹⁶ trong việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết KNTC; qua thanh tra, kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh, kiểm điểm rút kinh nghiệm¹⁷ và yêu cầu khắc phục một số hạn chế, khuyết điểm, như: Chưa kịp thời cập nhật và ghi chép vào sổ theo dõi, xử lý đơn; một số đơn được phân loại, xử lý còn chưa đúng; việc xác định nội dung vụ việc và thực hiện trình tự, thủ tục giải quyết chưa đảm bảo chặt chẽ, thời gian giải quyết dễ kéo dài.

6. Công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

UBND các cấp đã thực hiện và chỉ đạo các Sở, ngành thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong việc tổ chức tiếp công dân, giải quyết KNTC, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện các quy chế, chương trình phối hợp trong công tác giải quyết KNTC¹⁸; thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; tham gia tích cực trong công tác hòa giải tại cơ sở; vận động, thuyết phục các thành viên, hội viên chấp hành pháp luật về KNTC, thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực; chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

1.1. Về công tác chỉ đạo điều hành

¹⁶ Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lại Thanh Sơn làm việc với Chủ tịch UBND 03 huyện, thành (Yên Dũng, Hiệp Hòa và TP Bắc Giang); Chánh Thanh tra tỉnh thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa và làm việc với Chủ tịch UBND huyện Việt Yên, Lục Nam và Sơn Động; Sở Tư pháp triển khai 01 cuộc thanh tra 01 đơn vị cấp dưới; cấp huyện triển khai 09 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 61 thủ trưởng cơ quan thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND cấp xã.

¹⁷ Đối với 39 cơ quan, đơn vị và 25 cá nhân.

¹⁸ Đánh giá kết quả phối hợp giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (phục vụ tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội). Tổng kết tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân tộc (trong đó có nội dung đánh giá công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo ở vùng dân tộc thiểu số).

- Trong 06 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh đã đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; đã quán triệt thực hiện nghiêm Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, tổ chức đối thoại, giải quyết KNTC.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã trực tiếp kiểm tra một số địa phương, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ giải quyết KNTC; ban hành nhiều văn bản để chấn chỉnh, chỉ đạo thực hiện nghiêm việc tiếp công dân và xem xét, giải quyết KNTC; duy trì giao ban hằng tháng với Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố về công tác giải quyết KNTC.

- Các Sở, ngành và địa phương đã tập trung cao; đã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ giải quyết KNTC. Chủ tịch UBND một số huyện, thành phố đã tích cực đi cơ sở, đối thoại với công dân và chỉ đạo giải quyết các vụ việc ngay từ cơ sở.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KNTC tiếp tục được quan tâm; đã làm tốt công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong giải quyết KNTC và tuyên truyền pháp luật.

1.2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Công tác tổ chức tiếp công dân được duy trì nghiêm túc; người đứng đầu các cấp, các ngành đã cơ bản thực hiện nghiêm việc tiếp công dân và chỉ đạo giải quyết các vụ việc; số lượt công dân đến các phiên tiếp dân thường xuyên và tiếp dân định kỳ ở các cấp, các ngành giảm so với cùng kỳ năm trước.

- Các huyện, thành phố đã chỉ đạo giải quyết các vụ việc KNTC ngay từ cơ sở; triển khai thực hiện nghiêm đợt cao điểm về giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh và kế hoạch kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Thanh tra Chính phủ.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Số lượt đoàn đông người lên tỉnh tăng so với cùng kỳ năm trước¹⁹; một số địa phương còn tiềm ẩn khiếu kiện phức tạp²⁰.

- Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư và xem xét giải quyết KNTC ở một số địa phương còn chưa chính xác; có vụ việc giải quyết chậm, giải quyết không đúng trình tự, thể thức văn bản²¹.

- Chất lượng giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND cấp huyện còn hạn chế, còn tiếp diễn tình trạng vụ việc giải quyết lần đầu không đúng quy định và phải giải quyết lại; việc giải quyết tố cáo của công dân ở cấp cơ sở chưa tốt, tiếp tục phát sinh tố cáo tiếp lên tỉnh²².

¹⁹ 6 tháng đầu năm 2019 có 20 đoàn đông người lên tỉnh (tăng 02 đoàn so với cùng kỳ năm 2018).

²⁰ Như: Huyện Việt Yên, Yên Dũng và TP Bắc Giang.

²¹ Huyện Lục Nam (vụ việc khiếu nại của ông Hoàng Văn Mười; vụ việc tranh chấp đất đai của ông Nguyễn Văn Bé; vụ việc khiếu nại của bà Dương Thị Hạnh).

²² Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra, xem xét và giải quyết tố cáo tiếp đối với 12 vụ việc Chủ tịch UBND cấp huyện, Giám đốc Sở đã giải quyết nhưng công dân không đồng ý; qua xem xét, giải quyết đã trả lời công dân có 08 vụ việc tố cáo sai, 02 vụ việc tố cáo đúng và 02 vụ việc tố cáo đúng một phần. Một số địa phương phát sinh nhiều vụ việc tố cáo tiếp là Lục Nam, Tân Yên.

- Tiến độ giải quyết một số vụ việc KNTC theo kế hoạch đợt cao điểm còn chậm; việc tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC của Chủ tịch UBND tỉnh ở một số địa phương chưa được tập trung, chưa thực hiện dứt điểm.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Việc đầu tư phát triển hạ tầng và xây dựng các khu đô thị, trung tâm thương mại ở các địa phương, dẫn đến phải thu hồi nhiều diện tích đất rừng, đất sản xuất nông nghiệp của nhân dân đã tác động đến quyền lợi một bộ phận người dân và phát sinh đơn thư khiếu kiện.

- Cơ chế chính sách, pháp luật còn nhiều bất cập, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai; nhận thức về pháp luật KNTC của một bộ phận người dân chưa tốt, dẫn đến việc khiếu kiện vượt cấp, gửi đơn không đúng quy định.

- Một số phần tử xấu, cơ hội chính trị lợi dụng lỗi kéo, xúi giục, kích động công dân khiếu kiện phức tạp, kéo dài.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thanh tra, kiểm tra của người đứng đầu một số địa phương đối với nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC còn chưa quyết liệt, chưa hiệu quả.

- Việc dự báo, nắm tình hình và thực hiện giải pháp để hạn chế phát sinh các đoàn khiếu kiện đông người chưa tốt.

- Công tác dân vận chính quyền, tuyên truyền, phổ biến về chế độ, chính sách và các quy định của pháp luật về KNTC còn chưa thực sự hiệu quả.

- Năng lực chuyên môn nghiệp vụ của một bộ phận cán bộ, công chức tham mưu giải quyết KNTC còn hạn chế; việc bố trí cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn ở một số huyện không ổn định, sắp xếp con người làm công tác này còn chưa phù hợp.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 06 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Dự báo tình hình KNTC trên địa bàn tỉnh 06 tháng cuối năm 2019 vẫn tiềm ẩn phức tạp; để đảm bảo tình hình an ninh, trật tự, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, trong 06 tháng cuối năm, UBND tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác giải quyết KNTC; xác định giải quyết KNTC là nhiệm vụ trọng tâm trong 06 tháng cuối năm 2019.

2. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về KNTC; tăng cường công tác phối hợp giữa chính quyền các cấp với Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, gắn với làm tốt công tác dân vận chính quyền và

thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết KNTC.

3. Duy trì thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời các vụ việc KNTC ngay từ khi mới phát sinh theo đúng quy định của pháp luật; thường xuyên kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả đợt cao điểm về giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh, gắn với nâng cao chất lượng giải quyết vụ việc; thực hiện nghiêm túc các quyết định, kết luận giải quyết KNTC. Tiếp tục rà soát, kiểm tra, tổ chức đối thoại tìm giải pháp để giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của Thanh tra Chính phủ; không để phát sinh điểm “nóng” về KNTC trên địa bàn tỉnh.

4. Làm tốt công tác quản lý nhà nước và công khai minh bạch trên các lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường, đầu tư, xây dựng, tài chính, lao động, thương binh - xã hội... để hạn chế KNTC.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ và xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, trong đó có nhiệm vụ tiếp công dân và giải quyết KNTC. Chỉ đạo Thanh tra tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan xây dựng tiêu chí để làm cơ sở đánh giá, chấm điểm, xếp loại trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND cấp huyện về chất lượng và kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

6. Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị chức năng, Công an cấp huyện nắm chắc tình hình các điểm khiếu kiện hoặc tiềm ẩn khiếu kiện đông người, phức tạp; kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các giải pháp để đảm bảo an ninh, trật tự không để bị động, bất ngờ; ngăn chặn, xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi lợi dụng lôi kéo, kích động công dân khiếu kiện đông người, trái pháp luật.

7. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; xử lý nghiêm cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 06 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 06 tháng cuối năm 2019. UBND tỉnh trân trọng báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

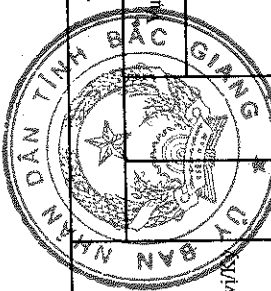
- Thanh tra Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công an, TAND, VKSND tỉnh;
- UB MTTQ, các Đoàn thể ND;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Công TTĐT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: + LĐVP, TH.
+ Lưu: VT, TCD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Thanh Sơn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số 70 /BC-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh)



TT	Tiếp thường xuyên				Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)							Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)			Ghi chú									
	Cấp, đơn vị/NV báo cáo	Số người		Số đoàn	Người	Kiểu nại				Tổ cáo		Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết											
		Cũ	Mới phát sinh			Lĩnh vực hành chính			Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp		Tham nhũng	Phản ánh, kiến nghị, khác		Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1, 2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa						
						Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải toa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản											Về chế độ CC, VC	Lĩnh vực tư pháp				
1	Cấp tỉnh	301	867	110	191	25	608	5	18	115	41	2	17	20	35	71	139	88	74					
2	Cấp Sở	368	421	50	308	1	5			52	11				15	280	317	20	20	1				
3	Cấp huyện	1,135	1,501	436	584	9	114	7	2	38	1	5	1	1	50	924	186	322	499	13				
	Bắc Giang	12	135	71	41					12					5	95	41	64	7					
	Hiệp Hòa	191	227	40	96										2	134	15	114	7					
	Lạng Giang	104	104	47	53										2	98	54	44	1	1				
	Lục Nam	196	133	37	10	7	72	5	2						4	43	27	16	4					
	Lục Ngạn	122	136	32	90					4			1		3	114	21	19	77	5				
	Sơn Động	49	49	15	34							5			2	42		49						
	Tân Yên	29	37	8	29					2	1				4	30		2	35					
	Việt Yên	123	315	100	33	2	42	2		9					13	111	9	4	120					
	Yên Dũng	182	236	39	163					10					14	178			202					
	Yên Thế	127	129	47	35					1					1	79	19	10	46	7				
4	Cấp xã	1,834	1,571	445	713	6	61	1	6	21					25	1,109	242	528	376	12				
	Tổng	3,638	4,360	1,041	1,796	41	788	13	26	226	53	1	18	20	125	2,384	884	958	969	26				



TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số 70 /BC-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh)




Đơn vị	Số đơn phải giải quyết			Số đơn đã giải quyết			Tỷ lệ %
	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	
Cấp tỉnh	30	25		45	26	19	81.8
Cấp sở	72	2	70	60		1	83.3
Cấp huyện	371	36	286	298	32	28	80.3
Bắc Giang	133	3	111	106	12	3	79.7
Hiệp Hòa	72	4	63	63	5	4	87.5
Lạng Giang	16	3	12	11	1	3	68.8
Lục Nam	23	7	13	17	3	5	73.9
Lục Ngạn	14	4	8	9	1	2	64.3
Sơn Động	40	2	30	26	1	0	65.0
Tân Yên	30	5	16	29	5	9	96.7
Việt Yên	12	3	6	9	2	2	75.0
Yên Dũng	19	1	16	17	1	0	89.5
Yên Thế	12	0	11	11	1	0	91.7
Cấp xã	909	18	841	733	11	28	80.6
Tổng cộng	1,407	113	1,197	1,136	69	76	80.7



BIỂU THÔNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 70 /BC-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh)

Số TT	 Tên đơn vị/ Tên vụ việc	Chất lượng giải quyết			Ghi chú
		Tổng số	Thống nhất với giải quyết của cấp huyện	Yêu cầu cấp huyện thu hồi quyết định giải quyết, xem xét giải quyết lại	
I	TP Bắc Giang	4	3	1	
1	Ông Ngô Văn Đông, trú tại số nhà 255, đường Nguyễn Công Hãng, P Trần Nguyên Hãn, TPBG			1	
2	Bà Hà Thị Hải Vân, trú tại thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, TPBG		1		
3	Bà Đồng Thị Liên, trú tại số 71, TDP số 9, p Trần Nguyên Hãn, TPBG		1		
4	Ông Đỗ Trọng Giang, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang		1		
II	Huyện Việt Yên	1		1	
1	Ông Thân Văn Thắng, trú tại thôn Bầy, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên			1	
III	Huyện Hiệp Hòa	6	3	3	
1	Ông Trần Văn Thương, thôn Tứ, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa		1		
2	Ông Nguyễn Trung Thành, thôn Dinh Hương, xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa		1		
3	Ông Nguyễn Văn Thi, trú tại thôn Khánh, xã Lương Phong, HH			1	
4	Ông Nguyễn Văn Mừng, trú tại thôn An Hòa, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa.		1		
5	Bà Vũ Thị Phao, trú tại thôn Cẩm Hoàng, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa (ủy quyền cho ông Vũ Đức Quý, trú tại số nhà 104, tổ 46, thị trấn Đông Anh, TPHN)			1	
6	Ông Nguyễn Văn Vân, trú tại xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa			1	
IV	Huyện Lạng Giang	1	1		
1	Ông Bùi Đức Quang, thôn Mải Hạ, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang		1		
V	Huyện Sơn Động	5	2	3	
1	Ông Nguyễn Bá Phúc, trú tại thôn Đồng Thanh, thị trấn Thanh Sơn, huyện Sơn Động		1		
2	Ông Nghiêm Đình Minh, trú tại thôn Đồng Thanh, thị trấn Thanh Sơn, huyện Sơn Động		1		

Số TT	Tên đơn vị/ Tên vụ việc	Chất lượng giải quyết			Ghi chú
		Tổng số	Thông nhất với giải quyết của cấp huyện	Yêu cầu cấp huyện thu hồi quyết định giải quyết, xem xét giải quyết lại	
3	Ông Nguyễn Đình Hiền, trú tại thôn Đồng Thanh, TT Thanh Sơn, SĐ			1	
4	Bà Nguyễn Thị Hương, trú tại thôn Đồng Thanh, TT Thanh Sơn, SĐ			1	
5	Ông Nghiêm Đình Long, trú tại thôn Đồng Thanh, TT Thanh Sơn, SĐ			1	
VI	Huyện Lục Nam	9	4	5	
1	Ông Lê Văn Dinh, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam			1	
2	Ông Hoàng Văn Mười, trú tại thôn Thượng Lâm, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam			1	
3	Ông Chu Văn Thành (ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Chuyên), trú tại thôn Mẫu Sơn, xã Chu Điện, huyện Lục Nam			1	
4	Ông Nguyễn Văn Bé, trú tại thôn Hà Phú 12, xã Tam Di, huyện Lục Nam			1	
5	Bà Dương Thị Hạnh, trú tại thôn Dăm, xã Vũ Xá, huyện Lục Nam			1	
6	Ông Nguyễn Văn Côn, thôn Hà Mỹ, xã Chu Điện, huyện Lục Nam		1		
7	Bà Giáp Thị Đạt, thôn Hà Mỹ, xã Chu Điện, huyện Lục Nam		1		
8	Ông Nguyễn Văn Mười, thôn Hà Mỹ, xã Chu Điện, huyện Lục Nam		1		
9	Ông Giáp Văn Báo, thôn Hà Mỹ, xã Chu Điện, huyện Lục Nam		1		
	Tổng số	26	13	13	